

**Di sản chữ Nôm—Một vài phương hướng bảo tồn
và phát huy giá trị**

Phòng Quản lý Di sản Văn hoá Phi vật thể
Cục Di sản Văn hoá
Bộ Văn hoá Thông tin

Hội nghị Quốc tế về chữ Nôm
Ngày 12-13 tháng 11 năm 2004
Thư viện Quốc gia Việt Nam – Hà Nội

1. Chữ Nôm - di sản văn hoá của người Việt Nam

Tiếng nói và chữ viết của mỗi dân tộc là công cụ giao tiếp của dân tộc đó, là tài sản vô cùng quý giá của quốc gia, dân tộc, nó thuộc về bản sắc của từng dân tộc, là một bộ phận cấu thành của nền văn minh nhân loại. Giống như các nước đồng văn khác, Việt Nam đã tiếp thu và sử dụng chữ Hán trong lịch sử, nhưng đồng thời cũng sáng tạo ra một di sản vô cùng độc đáo, thể hiện bản lĩnh văn hoá dân tộc Việt Nam, ghi lại ngôn ngữ của chính mình, khác hẳn với bất kỳ quốc gia nào, đó chính là chữ Nôm của người Việt.

Chữ Nôm hình thành dựa trên cách cấu tạo hình thể của chữ Hán cùng với cách đọc Hán-Việt để ghi lại ngôn ngữ của người Việt. Chữ Nôm được hình thành vào khoảng thế kỷ VIII, IX, đây có thể gọi là giai đoạn đồng hoá chữ Hán, tức là dùng chữ Hán để phiên âm một số từ Việt lẻ tẻ dưới thời Bắc thuộc và được chế tác thành hệ thống bắt đầu từ thời kỳ Việt Nam khôi phục nền độc lập tự chủ, đặc biệt là dưới các triều đại Lý, Trần, được sử dụng để sáng tác văn học vào các thế kỷ XIII-XV với tác phẩm thuần Nôm sớm nhất *Thiền tông bản hạnh* thời Trần hiện còn lưu trữ được. Đến thế kỷ XVIII-XIX thì chữ Nôm đã phát triển đến giai đoạn cực thịnh của nó và trên một vài phương diện thì nó còn lấn át cả địa vị của chữ Hán, các tác phẩm như: *Hịch Tây Sơn*, *Truyện Kiều*,... là một ví dụ tiêu biểu. Như vậy, chữ Nôm đã có một quá trình hình thành và sử dụng lâu dài ở Việt Nam, là phương tiện chuyển tải những giá trị truyền thống, biểu đạt những đặc trưng văn hoá, phản ánh nhân sinh quan và thế giới quan của lớp lớp người Việt Nam qua hàng chục thế kỷ.

2. Kho tàng chữ Nôm trong nước và trên thế giới

2.1. Tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm

Di sản chữ Nôm hiện tồn tại đến ngày nay sau khi chúng ta chuyển sang dùng chữ quốc ngữ là cả một kho tàng đồ sộ và quý giá, được bảo tồn lưu giữ ở nhiều thư viện lớn trong nước và nước ngoài. Thư viện Viện Nghiên cứu Hán Nôm là một trong những thư viện lớn nhất cả nước hiện còn lưu giữ 5038 đầu sách với 16.164 cuốn sách Hán Nôm, trong đó sách viết bằng chữ Nôm với các ký hiệu AB gồm 593 cuốn, ký hiệu VNb gồm 146 cuốn, ký hiệu VNv gồm 634 cuốn. Ngoài ra, thư viện Viện Nghiên cứu Hán Nôm còn lưu trữ 2286 đơn vị phim cùng khoảng 22000 đơn vị thác bản văn bia trong đó có nhiều đơn vị phim và thác bản văn bia ghi bằng chữ Nôm vô cùng quý giá, liên quan đến các lĩnh vực: văn học, sử học, tôn giáo, văn hoá, giáo dục, chính trị, xã hội, y dược, vệ sinh, địa lý, pháp chế, nghệ thuật, kinh tế, ngôn ngữ văn tự, toán lý, quân sự quốc phòng, kiến trúc, nông nghiệp, tiểu thủ công...

2.2. Tại Thư viện Quốc gia Việt Nam

Kho sách Hán Nôm Thư viện quốc gia lưu trữ 5202 cuốn (trong đó có 910 cuốn là sách chép tay). Đây là nguồn tư liệu quý hiếm được bảo quản đặc biệt, là nguồn thư tịch cổ chứa đựng lượng thông tin phong phú đa dạng, rất đáng tin cậy về các vấn đề: địa lý, lịch sử, văn hoá giáo dục, văn học nghệ thuật dân tộc trong diễn trình lịch sử. Rất nhiều cuốn sách quý ghi bằng chữ Nôm hiện đang được lưu trữ tại đây như: *Cung oán ngâm khúc* của Ôn Như Hầu Nguyễn Gia Thiều bản chữ Nôm in ván gỗ, *Kim Vân Kiều truyện* của Nguyễn Du in ván gỗ năm 1879,...

2.3. Tại các địa phương

Di sản chữ Nôm còn được lưu giữ ở nhiều thư viện, bảo tàng các tỉnh dưới các dạng sách vở thư tịch, ván khắc hoặc trên các hiện vật gỗ, gốm, đá, đồng,... Đây chính là một phần di sản vô cùng quan trọng cho phép xác định giá trị và niên đại của hiện vật. Một phần không nhỏ di sản chữ Nôm của chúng ta đang lưu lạc trong dân gian, bảo lưu trong các di tích lịch sử (đình, đền, chùa,...) dưới các dạng sách vở, hoành phi, câu đối, bia, chuông, khánh, biển,... Đây chính là nguồn tư liệu quý giá bổ sung cho các thư tịch chính thống cũng như góp một phần không nhỏ giá trị cho việc nghiên cứu địa phương ở các lĩnh vực tôn giáo tín ngưỡng, kinh tế xã hội, văn hoá truyền thống làng xã cổ truyền,...

2.4. Trên thế giới

Cũng do nhiều nguyên nhân lịch sử khác nhau, di sản chữ Nôm của Việt Nam hiện đang được lưu giữ ở nhiều quốc gia khác trên thế giới như: Vatican, Ý, Pháp, Mỹ, Anh, Trung Quốc, Nhật Bản, Đức, Hà Lan,...

Toà thánh Vatican ở Roma lưu giữ một số kinh bản Gia tô.

Ở Nhật Bản, di sản chữ Nôm Việt Nam được lưu giữ ở nhiều nơi, tiêu biểu là bốn tàng thư lớn như: Đông Dương văn khố, Quốc lập Quốc hội đồ thư quán, Thư viện Đại học Khánh Ứng, Thư viện Viện nghiên cứu văn hoá Đông Dương thuộc Đại học Tokyo.

Ở Hà Lan, di sản chữ Nôm của Việt Nam cũng được lưu trữ tại Thư viện của Viện Hán học trường Đại học Quốc gia Leiden và Trường đại học Kern.

Ở Pháp, di sản chữ Nôm Việt Nam được lưu giữ tại Văn khố hội truyền giáo nước ngoài, tại Thư viện Quốc gia Pari.

Ở Anh, di sản Nôm của Việt Nam được lưu giữ tại Thư viện hoàng gia Anh với hơn 50 bản tuồng cổ. Tại Thái Lan cũng có một số cuốn sách liên quan đến đạo Phật viết bằng chữ Nôm...

Đây là nguồn di sản chữ Nôm vô cùng quý giá, ngoài những tên sách đã có ở các thư viện trong nước ra, các nước này hiện đang lưu trữ nhiều tài liệu chữ Nôm độc bản không có ở trong nước với các lĩnh vực: văn học, lịch sử, tôn giáo, hình luật,... Rất nhiều truyện thơ, tuồng cổ, kinh thánh,... được viết bằng chữ Nôm như: *Phong thần áp bá khảo toàn tập*, *Tây du diễn ca nhị bản*, *Thánh giáo Quốc ngữ*, *Kim Vân Kiều tân truyện*, *Sách ngâm ba mươi một điều*, *Đại Nam quốc sử diễn ca*, *Quan Âm diễn ca toàn truyện*, *Thiên Chúa giáo hối tội kinh*, *Ngâm lễ trong mùa Phục Sinh đến tháng bảy*, *Thánh giáo yếu lý quốc ngữ*,...

3. Phương hướng bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá chữ Nôm

Với kho tàng di sản chữ Nôm đồ sộ phong phú được lưu giữ cả trong nước và nước ngoài, đội ngũ nghiên cứu trong nước và các học giả nước ngoài đã nghiên cứu, sưu tầm, biên soạn, phiên chuyển sang chữ Quốc ngữ với nhiều công trình khoa học, luận án tiến sĩ về các vấn đề văn bản học, từ điển học, thư mục học, giáo trình chữ Nôm,... Đặc biệt, để chữ Nôm ngày càng được phát huy giá trị hơn nữa và hội nhập quốc tế trong xã hội thông tin, các nhà khoa học trong và ngoài nước đã liên kết ứng dụng khoa học công nghệ thông tin, đưa chữ Nôm của Việt Nam vào bảng mã chuẩn quốc tế. Có bảng mã chuẩn chính là tạo quy hoạch mở đường để cải tiến và phát triển các ứng dụng rất phong phú của công nghệ thông tin, để sử dụng con chữ lâu dài, để những người ở xa nhau, sống cách nhau nhiều thế hệ vẫn trao truyền được thông tin cho nhau.

Với giá trị như vậy, chữ Nôm là di sản văn hoá phi vật thể quan trọng và độc đáo của Việt Nam. Luật Di sản văn hoá chương I, điều 4 đã quy định: “Di sản văn hoá phi vật thể là sản phẩm tinh thần có giá trị lịch sử, văn hoá, khoa học, được lưu giữ bằng trí nhớ, chữ viết, được lưu truyền bằng miệng, truyền nghề, trình diễn và các hình thức lưu giữ, lưu truyền khác, bao gồm tiếng nói, chữ viết, tác phẩm văn học...” Cũng luật Di sản văn hoá, Chương III, điều 21 quy định: “Nhà nước có chính sách và tạo điều kiện để bảo vệ và phát triển tiếng nói, chữ viết của các dân tộc ở Việt Nam...”.

Từ những điều luật có tính chiến lược này, chúng ta có thể phác hoạ ra một số phương hướng nhằm thúc đẩy việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá của chữ Nôm trong cả cộng đồng.

3.1. Thống kê, sưu tầm và phiên chuyển văn bản chữ Nôm

Để việc bảo tồn và phát huy giá trị của di sản chữ Nôm tốt hơn nữa, chúng ta cần tiến hành thống kê chi tiết và toàn bộ di sản chữ Nôm trong nước, tiếp tục sưu tầm di sản chữ Nôm trong dân gian để từ đó có kế hoạch bảo tồn và phát huy giá trị một cách tổng thể. Theo đánh giá của Hội Bảo tồn Di sản chữ Nôm (được thành lập năm 1999 tại Florida, Mỹ) thì hiện nay trên thế giới hiện chỉ còn khoảng 100 người đọc và viết thành thạo chữ Nôm trong khi trên 90% thư tịch Nôm chưa từng được dịch sang quốc ngữ, vì vậy nguy cơ mai một di sản văn hoá phi vật thể này là rất lớn. Việc giải mã, phiên chuyển kho tàng di sản Nôm ra chữ quốc ngữ là một việc làm cần kíp, di sản này chỉ có thể được bảo tồn và phát huy giá trị của mình khi mà có đông đảo người hiểu được nội dung của nó. Việc phiên chuyển nên có kế hoạch cụ thể để dần dần phiên chuyển hết kho tàng quý giá này. Trước hết cần phiên chuyển các tác phẩm tiêu biểu, nổi tiếng, in ấn, phát hành dưới các dạng song ngữ Nôm–quốc ngữ hoặc tam ngữ Nôm–quốc ngữ–ngôn ngữ khác để lưu truyền và phổ biến rộng rãi trong nước cũng như quốc tế. Đối với các di sản Nôm hiện còn lưu trữ ở nước ngoài, cần có một danh mục thống kê chi tiết để có cơ sở nghiên cứu bảo tồn

và phát huy giá trị. Xin sao chụp dưới nhiều hình thức để tiện cho việc lưu trữ và nghiên cứu trong nước.

3.2. Xây dựng các loại từ điển chữ Nôm

Việc nghiên cứu và phiên chuyển chữ Nôm không thể thiếu được các công cụ tra cứu mà quan trọng nhất là từ điển chữ Nôm. Việc biên soạn từ điển chữ Nôm trước đây đã được tiến hành song chưa thống nhất và chuẩn hoá, cần rút kinh nghiệm từ hạn chế của các bộ từ điển đã biên soạn trước đây như biên soạn trên cơ sở một khung sẵn có của tự mẫu Latinh và chữ Nôm được điền vào sau khi các từ điển đã hình thành nên không thu nhập được các chữ Nôm đặc biệt. Nên biên soạn từ điển chữ Nôm từ các mã chữ của các tác phẩm tiêu biểu, chọn lọc và từng chữ sẽ được trình bày theo trình tự thời gian, chính việc này sẽ làm khôi phục được những từ thuần Việt cổ, làm giàu thêm kho tàng ngôn ngữ Việt Nam.

3.3. Áp dụng công nghệ vào việc nhân bản các văn bản cổ

Đại đa số các di sản văn hoá Nôm được viết trên giấy dó nên việc hư hại theo thời gian và thời tiết là điều đáng quan tâm, cần có các biện pháp bảo quản bằng nhiều cách như dùng hoá chất hoặc hệ thống điều hoà trung tâm... Cũng cần có kế hoạch nhân bản để lưu giữ lâu dài, nhất là việc lưu giữ bằng công nghệ thông tin, đây là cách bảo quản và lưu giữ tiên tiến nhất hiện nay đồng thời cũng tiện lợi cho việc nghiên cứu, trao đổi trong xu hướng toàn cầu hoá.

3.4. Giới thiệu chữ Nôm trên các hiện vật bảo tàng

Song song với việc bảo tồn vốn văn hoá phi vật thể chữ Nôm, chúng ta cũng cần chú trọng tới việc phát huy giá trị của vốn văn hoá này. Ngoài việc lưu giữ, công bố, in ấn, phát hành rộng rãi các di sản Nôm tiêu biểu, chọn lọc mang giá trị khoa học và tính ứng dụng cao trong cuộc sống hiện đại, để chữ Nôm thực sự giúp ích cho việc bảo tồn và phát huy giá trị đối với các di sản văn hoá khác mà bản thân nó là một bộ phận làm nên chính thể văn hoá (bao gồm cả vật thể và phi vật thể) thì việc giới thiệu chữ Nôm trên các hiện vật bảo tàng mà nó hiện hữu cũng như sự có mặt của nó tại các di tích lịch sử là điều không thể thiếu. Đối với các hiện vật bảo tàng, cần thiết phải có sự thuyết minh đầy đủ và chi tiết di sản Nôm trên đó để càng làm tăng giá trị khoa học của hiện vật, để công chúng thăm quan bảo tàng hiểu hết giá trị hiện vật cũng như các nhà quản lý bảo tàng có phương pháp bảo tồn phát huy giá trị hiện vật tốt nhất. Đối với di sản chữ Nôm trong các di tích lịch sử cũng cần có sự giới thiệu cặn kẽ nguồn gốc xuất xứ, ý nghĩa biểu đạt của di sản này để di tích lịch sử ngày càng được nâng cao giá trị mà trước đây chúng ta chỉ chú trọng đến khía cạnh vật thể của di tích, bởi tuy chữ Nôm muốn tồn tại thì phải tồn tại trên hiện vật di tích nhất định nhưng đồng thời nó cũng chính là linh hồn của hiện vật đó trong di tích lịch sử.

3.5. Đào tạo đội ngũ chuyên viên biết sử dụng chữ Nôm

Để chữ Nôm thực sự được bảo tồn và phát huy giá trị thì việc đào tạo đội ngũ những người đọc hiểu được chữ Nôm là khâu then chốt, nếu không có những người đọc hiểu, viết được chữ Nôm thì chữ Nôm mãi mãi chỉ là một từ ngữ. Chúng ta có thể đào tạo các tầng lớp nghiên cứu viên chuyên sâu làm nền tảng cho việc bảo tồn, phát huy giá trị chữ Nôm mà các viện nghiên cứu chuyên ngành cũng như các trường Đại học có chuyên ngành Hán-Nôm làm nòng cốt song chúng ta cũng cần chú trọng đến việc đào tạo đội ngũ bảo tàng viên và nhân viên quản lý trực tiếp di tích vì những người này là những người trực tiếp làm việc với di sản văn hoá cũng như làm cầu nối trung chuyển giá trị văn hoá đến các đối tượng khác trong đó có giá trị văn hoá chữ Nôm. Cần có kế hoạch bồi dưỡng hoặc bố trí các nhân viên bảo tàng tham dự các lớp học chữ

Nôm ở các cơ sở đào tạo. Các bảo tàng viên và nhân viên quản lý di tích cần tự trau dồi, tìm tòi, học tập bằng nhiều cách để nắm vững giá trị Nôm mà mình trực tiếp quản lý, dần dần mở rộng phạm vi giới thiệu giá trị di sản Nôm đến các đối tượng khác.

3.6. Tổ chức các hoạt động văn hoá liên quan tới chữ Nôm

Chúng ta có thể tổ chức các cuộc triển lãm hoặc các cuộc thi Thư pháp chữ Hán- Nôm ở các bảo tàng và các trung tâm văn hóa thông tin vào các dịp lễ hội, mùa xuân,... Đây chính là một hình thức tôn vinh chữ Hán-Nôm và những người hiểu thông, viết thạo, khuyến khích mọi người đến với di sản này. Đặc biệt, đào tạo trong cộng đồng là cách để phổ biến rộng rãi di sản Nôm, nên có nhiều lớp dạy chữ Nôm cơ bản dưới nhiều hình thức hoạt động mà việc sử dụng công nghệ thông tin để đào tạo từ xa là một cách làm sẽ mang lại nhiều hiệu quả trong xã hội hiện đại. Cần làm sống lại di sản chữ Nôm ở các làng quê bởi đó chính là cái nôi văn hóa truyền thống, là bảo tàng sống của di sản văn hóa, làm giàu thêm giá trị ngôn ngữ cũng như giữ được bản sắc văn hóa riêng biệt của từng vùng, miền.

3.7. Phát huy kho tàng văn hoá của các dân tộc

Cũng cần chú trọng nhiều hơn nữa đến kho tàng chữ Nôm của các dân tộc anh em trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam vì ngoài chữ Nôm của người Kinh ra chúng ta còn có chữ Nôm Tày, Nôm Dao, đây là kho tàng văn hoá phi vật thể vô cùng quý giá của các đồng bào dân tộc về tín ngưỡng, kinh nghiệm dân gian, y học, dân ca, văn học dân gian... mà chúng ta chưa khai thác và giới thiệu được nhiều. Việc đào tạo đội ngũ kế tiếp là việc hết sức quan trọng để việc đọc được chữ Nôm Tày, Dao không bị gián đoạn thế hệ, cần tranh thủ khả năng của các nhà nghiên cứu chữ Nôm Tày, Dao để đào tạo thế hệ sau cũng như phiên chuyển kho tàng độc đáo đó của đồng bào dân tộc.

3.8. Áp dụng tiến bộ CNTT vào lĩnh vực văn hoá ở các địa phương

Trong xu hướng nghiên cứu được mở rộng toàn cầu hoá như hiện nay với việc các nhà nghiên cứu nước ngoài ngày càng quan tâm đến di sản chữ Nôm của Việt Nam, để di sản chữ Nôm được trao đổi một cách thuận lợi trên phạm vi toàn quốc cũng như quốc tế thì việc quy chuẩn bảng mã chữ Nôm là điều kiện đầu tiên không thể thiếu. Các chuyên gia cũng nên sớm hoàn thiện bảng mã chữ Nôm theo quy chuẩn quốc tế, phổ cập rộng rãi các chương trình, bộ gõ chữ Nôm đã được thống nhất đến toàn bộ các Sở VH TT cũng như các bảo tàng tỉnh để cán bộ ở các tỉnh có công cụ làm việc, đồng thời, cũng phải có những lớp tập huấn cơ bản để cán bộ địa phương nắm bắt và sử dụng được các chương trình ứng dụng công nghệ thông tin vào bảo tồn và phát huy di sản chữ Nôm.

Sở VH TT các tỉnh có di sản chữ Nôm cần có kế hoạch xây dựng trang web giới thiệu về di sản chữ Nôm của tỉnh mình, bước đầu hình thành các trang web cho các bảo tàng tỉnh, chủ động xây dựng các dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong việc lập danh mục bảo tồn và đưa di sản chữ Nôm vào cơ sở dữ liệu với sự giúp đỡ của các chuyên gia trong nước và quốc tế.

Đối với các tỉnh thành có lượng lưu trữ di sản chữ Nôm lớn như: Hà Nội, Huế, Đà Lạt, thành phố Hồ Chí Minh,... thì cần tin học hóa thư mục di sản chữ Nôm một cách triệt để, chuyển tải dần nội dung sách chữ Nôm vào máy tính để việc lưu giữ và trao đổi được thuận tiện.

4. Kết luận

Nói tóm lại, để bảo tồn và phát huy di sản chữ Nôm, chúng ta cần nhiều nỗ lực đưa những công nghệ mới vào thực tế chữ Nôm. Đây là nỗ lực tổng hợp của cả nhà nước, những người làm

quản lí, những người làm nghiên cứu và của toàn dân trong việc duy trì sống động và lâu dài vốn văn hoá truyền thống.

Một mặt chúng ta cần tiếp tục bổ sung và hoàn thiện việc đưa chữ Nôm vào các chuẩn quốc tế, đẩy mạnh việc xây dựng các phần mềm xử lí chữ Nôm và phổ cập cho nhiều người sử dụng trong thực tế. Mặt khác chúng ta cũng cần mở rộng phạm vi ứng dụng CNTT để hỗ trợ cho việc bảo tồn và phát huy giá trị của di sản văn hoá phi vật thể này ngày càng tốt hơn, để chữ của cha ông ta hoà vào kho tàng văn hoá của quốc tế. Trong bước đi này, không thể thiếu được những cố gắng của chính phủ, của các địa phương, các cơ quan và mọi người dân để lưu giữ, bảo tồn dấu ấn của lịch sử: chữ Nôm. Việc lưu giữ, bảo tồn này thể hiện cả dưới dạng vật thể lẫn dạng phi vật thể là vốn văn hoá chữ Nôm ngay trong hiểu biết của từng con người.

Phát huy được giá trị văn hoá của di sản chữ Nôm độc đáo chính là thể hiện rõ trí tuệ và bản lĩnh Việt Nam hội nhập với văn hoá quốc tế, làm giàu thêm giá trị ngôn ngữ Việt Nam – một ngôn ngữ, chữ viết cấu thành nên văn minh nhân loại./.

